

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1967/NXBGDVN

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2024

V/v: Công khai tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư phục vụ
in SGD của NXBGDVN năm học 2025-2026

Kính gửi:

- Hiệp hội In Việt Nam và các Hội, Chi hội In các miền,
- Các Nhà in trên toàn quốc,
- Hiệp hội Giấy và bột giấy Việt Nam,
- Các Nhà sản xuất, cung cấp Giấy trên toàn quốc,

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) trân trọng cảm ơn sự hợp tác, phối hợp của Quý Hiệp hội và Quý Nhà in, Nhà cung cấp Giấy trong những năm vừa qua.

Để công tác chuẩn bị in sách giáo dục phục vụ năm học 2025-2026 được tốt, NXBGDVN chủ trương tổ chức đấu thầu rộng rãi mua sắm dịch vụ in sách giáo dục, bao gồm tổng hợp: giá trị vật tư (giấy in ruột, giấy in bìa và hộp các tông đựng sách) và công in, vật tư phụ đi kèm trong quá trình in, hoàn thiện sản phẩm...

Nhằm sớm chủ động về kế hoạch sản xuất kinh doanh, nguồn vật tư, nguyên liệu cho quá trình in sách giáo dục, NXBGDVN công khai tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư chủ yếu phục vụ in sách giáo dục của NXBGDVN áp dụng cho năm học 2025-2026 như sau:

1. Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật đối với giấy in (giấy ruột, giấy bìa) sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bổ trợ do NXBGDVN tổ chức in (Phụ lục 01 kèm theo công văn này).
2. Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật hộp các tông đựng sách giáo dục của NXBGDVN (Phụ lục 02 kèm theo công văn này).

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV, TBKS;
- Ban TGD, PTKT, TLTGD;
- NXBGD tại các miền;
- Ban: TCKT, KHKD, KHĐT, KSPC;
- <https://www.nxbgdvn.vn/>;
- Lưu: VT, KHKD.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Thanh

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo công văn số: 1967/NXBGDVN ngày 08 tháng 10 năm 2024)

Quy định tiêu chuẩn đối với giấy in ruột và giấy in bìa sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bổ trợ do NXBGDVN tổ chức in với các thông số kỹ thuật như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Giấy in ruột		Giấy in Bìa
				Giấy in	Giấy viết	
1	Định lượng	g/m ²	TCVN 1270 (ISO 536)	65 ± 2%		180 ± 2,5%
2	Độ trắng sáng ISO	%	TCVN 1865-1 (ISO 2470-1)	86 ± 2		(88 ÷ 90) ±2
3	Độ đục	%	TCVN 6728 (ISO 2471)	≥ 85		-
4	Độ nhẵn Bekk	s	TCVN 6727 (ISO 5627)	≥ 25		≥ 150
5	Độ hút nước Cobb60	g/m ²	TCVN 6726 (ISO 535)	-	≤ 22	-
6	Chỉ số độ bền kéo trung bình của hai chiều	N.m/g	TCVN 1862-2 (ISO 1924-2)	≥ 25		-
7	Chỉ số độ bền xé trung bình của hai chiều	mN.m ² /g	TCVN 3229 (ISO 1974)	≥ 4,0		-
8	Độ bụi	Số hạt/m ²	TCVN 1868			-
	- Từ 0,25 mm ² đến 0,5 mm ²					
	- Lớn hơn 0,5 mm ²					
9	Độ ẩm *	%	TCVN 1867 (ISO 287)	6,0 ± 2,0		-
10	Độ dày	μm	TCVN 3652 (ISO 534)	-		154 ± 4

Chú thích: (*): Độ ẩm: Thông số để kiểm soát việc bảo quản, lưu kho trong quá trình sử dụng giấy in.

ƯQ

085
 DNG
 THA
 A XU
 GIÁC
 VIỆ
 N KI

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo công văn số: 1967/NXBGDVN ngày 08 tháng 10 năm 2024)

Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật hộp các tông đựng sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bổ trợ do NXBGDVN tổ chức in với các thông số kỹ thuật như sau:

1. Kích thước:

TT	Loại hộp các tông	Kích thước bên trong của hộp			Sai số cho phép
		Dài (cm)	Rộng(cm)	Cao(cm)	
1	Hộp đựng SBT theo chương trình GDPT 2018 (SBT)	34,5	26	24,3	Không quá +3mm; -1mm
2	Hộp đựng SGK, SGV theo chương trình GDPT 2018 (SGK, SBT)	33,2	19,3	26,8	

2. Quy cách:

- Hộp các tông sóng 3 lớp, gồm 1 lớp sóng kẹp giữa 2 lớp bìa song song, ghép nối thành hộp bằng ghim (tối thiểu 5 ghim) đảm bảo yêu cầu về việc đóng gói, lưu kho, vận chuyển.

- Giấy làm hộp các tông:

+ Lớp mặt ngoài: sử dụng Giấy kraft, màu vàng đậm, định lượng $\geq 170 \text{ g/m}^2$;

+ Lớp mặt trong: sử dụng Giấy kraft, màu vàng đậm, định lượng $\geq 160 \text{ g/m}^2$;

+ Lớp sóng: sử dụng Giấy sóng cứng, sóng loại C, định lượng $\geq 150 \text{ g/m}^2$.

- Các tông để sản xuất hộp phải dai, không mốc, rách, phải đảm bảo độ cứng.

- Các góc hộp phải vuông, đường hàn phải rõ không lệch nhau, các vết cắt ở góc hộp phải đứt không xơ xước.

- Hộp các tông đưa vào sử dụng phải khô, sạch sẽ, không rách, xước, bẩn, mốc; thông tin in trên hộp phải cân đối, đúng vị trí, rõ nét.

- Thông tin in trên hộp các tông: Hộp được in logo với các thông tin theo đúng market quy định của NXBGDVN (đính kèm market).

- Đóng gói: 20 hộp/bó, buộc bằng dây nilong theo hình chữ H.

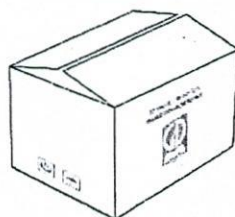
3. Tiêu chuẩn kỹ thuật:

Stt	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Phương pháp xác định	Hộp đựng SGK,SGV	Hộp đựng SBT
1	Chỉ số độ chịu bụi	kPa.m ² /g	TCVN 7632:2019 ISO 2759:2014	$\geq 1,46$	$\geq 1,4$
2	Chỉ số độ bền nén	N	TCVN 4869:1989	≥ 1.123	≥ 1.529
3	Độ hút nước Cobb60 (mặt ngoài)	g/m ²	TCVN 6726:2017 ISO 535:2014	$\leq 35,0$	

THÔNG TIN IN TRÊN HỘP CÁC TÔNG ĐỰNG SÁCH GIÁO DỤC

MAKET HỘP ĐỰNG SGK, SGV (khổ 19x26.5) - CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

33,2 cm	19,3 cm	33,2 cm	19,3 cm
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM  KẾT NỐI NHỮNG VĂN LƯU SÔNG		BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM 	



Kích thước bên trong hộp

Phối cảnh 3d

THÔNG TIN IN TRÊN HỘP CÁC TÔNG ĐỰNG SÁCH GIÁO DỤC

MAKET HỘP ĐỰNG SBT (khổ 17x24cm) - CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

34,5 cm	26 cm	34,5 cm	26 cm
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM  KẾT NỐI NHỮNG VĂN LƯU SÔNG		BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM 	



Kích thước bên trong hộp

Phối cảnh 3d



Handwritten signature or mark.